

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Dấu hiệu chậm lại của kinh tế Trung Quốc và áp lực từ khủng hoảng tại châu Âu khiến hầu hết các chỉ số chứng khoán thế giới kết thúc phiên đầu tháng Sáu trong sắc đỏ.

Công nghiệp Trung Quốc tăng trưởng chậm lại. Chỉ số tổng hợp PMI trong tháng Năm đã giảm xuống còn 53,9 điểm từ mức 55,7 điểm của tháng Tư. Mặc dù tốc độ tăng trưởng công nghiệp có dấu hiệu chững lại do những khó khăn trên thị trường thế giới và chính sách kinh tế gần đây của Bắc Kinh, tháng Năm vẫn đánh dấu tháng thứ 15 liên tiếp chỉ số này đạt trên 50 điểm. Thủ tướng Trung Quốc trong những phát biểu gần đây cho rằng khủng hoảng nợ tại châu Âu sẽ tác động mạnh tới tăng trưởng của Trung Quốc cũng như sự hồi phục kinh tế toàn cầu.

Mỹ: công nghiệp và xây dựng tiếp tục tăng trưởng. Công bố chỉ số do mức tăng trưởng khối sản xuất tại Mỹ (ISM manufacturing index) trong tháng Năm cho thấy tiếp tục có sự cải thiện, mặc dù giảm xuống còn 59,7 điểm so với mức 60,4 điểm ghi nhận trong tháng Tư, đây là tháng thứ 10 liên tiếp, khu vực sản xuất tại Mỹ chứng kiến sự tăng trưởng.

Một báo cáo khác được đưa ra ngày hôm qua cũng cho thấy chi tiêu dành cho xây dựng tiếp tục được cải thiện với mức tăng trưởng 2,7% trong tháng Tư.

ECB: các ngân hàng châu Âu có khả năng mất 195 tỷ EUR trong 18 tháng tới do định giá lại các tài sản. Cuộc khủng hoảng nợ tiếp tục xấu đi sau khi Fitch hạ đánh giá tín dụng của Tây Ban Nha, ECB dự báo năm nay các ngân hàng châu Âu sẽ phải trích lập khoảng 90 tỷ EUR dự phòng nợ xấu cho năm nay và 105 tỷ EUR cho năm 2011. Năm 2009, các ngân hàng này đã đánh giá giảm 238 tỷ EUR tài sản do các khoản nợ xấu.

Cũng theo ECB, tuần vừa qua cơ quan này tiếp tục đẩy mạnh việc mua vào trái phiếu chính phủ thành viên trên thị trường mở, tổng cộng 35 tỷ EUR, cao hơn mức 26,5 tỷ EUR tuần trước đó. Thống đốc ngân hàng Bundesbank, đồng thời là thành viên hội đồng lãnh đạo ECB, ông Axel Weber cho rằng cần đặt ra giới hạn trong việc mua trái phiếu khu vực của ECB để tránh áp lực lạm phát.

Tây Ban Nha sẽ thực thi cải cách thị trường lao động bất chấp phản đối của các nghiệp đoàn. Chương trình cắt giảm chi tiêu trị giá 15 tỷ EUR đã được quốc hội nước này thông qua với chỉ 1 phiếu chênh lệch. Bộ trưởng kinh tế Tây Ban Nha phát biểu trong một cuộc họp tại Madrid cho rằng chính phủ sẽ triển khai chương trình cải cách này ngay trong tháng Sáu, bất chấp làn sóng phản đối đang lên cao từ phía các nghiệp đoàn. Đây là một thử thách đối với chính phủ cánh tả của thủ tướng Zapatero trong việc đối phó với khủng hoảng nợ.

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	1.0024,02	-112,61	-1,11
Nasdaq	2.222,33	-34,71	-1,54
S&P 500	1.070,71	-18,70	-1,72
Châu Âu			
FTSE 100	5.163,29	-25,13	-0,48
DAX 30	5.981,27	+16,94	+0,28
CAC 40	3.503,08	-4,48	-0,13
Châu Á			
Nikkei 225	9.711,83	-56,87	-0,58
Hang Seng	19.496,95	-268,24	-1,36
Shanghai	2.568,28	-23,86	-0,92

Thị trường dầu, vàng và dollar

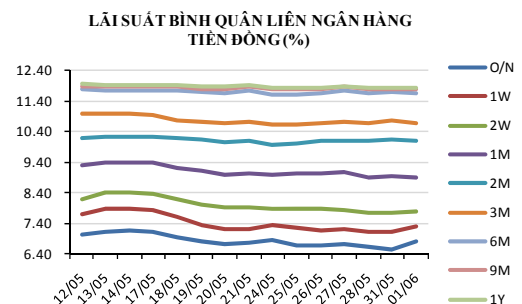
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	71,88	5:14 pm
Vàng ²	1.228,2	5:14 pm
US dollar index	87,1	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

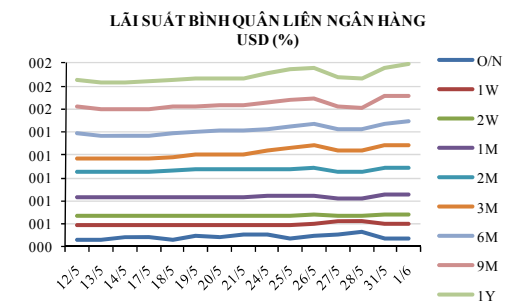
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

3- Thời điểm theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

Hy Lạp có thể phát hành trái phiếu trong tháng Bảy. Ngày hôm qua 1/6, Bộ trưởng tài chính Hy Lạp tuyên bố có thể sẽ trở lại thị trường với việc phát hành trái phiếu trong tháng Bảy tới.

Lo ngại về khủng hoảng nợ và đà hồi phục kinh tế giảm kéo giá dầu thô một lần nữa rớt xuống dưới 72 đô la/thùng, trong khi vàng tăng lên trên mức 1225 đô la/ounce.

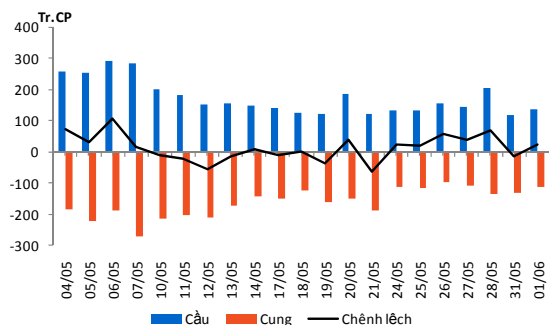
Việt Nam: sẽ kiểm tra những bất thường trên thị trường bất động sản. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng yêu cầu kiểm tra, đánh giá và đưa ra được những giải pháp hữu hiệu bình ổn thị trường bất động sản; yêu cầu Ngân hàng Nhà nước xem xét và giám sát chặt hơn tình trạng cho vay bất động sản, tránh tình trạng “bong bóng” trên thị trường này.

Theo Vụ Chính sách tiền tệ, tính đến cuối tháng 5/2010, tổng dư nợ cho vay tín dụng bất động sản đạt 192.000 tỷ đồng, tăng 4,54% so với cùng kỳ, chỉ bằng một nửa so với mức tăng trưởng tín dụng cả nước (8%). Tỷ trọng tín dụng cho vay bất động sản hiện chiếm 10% trong tổng dư nợ tín dụng và cơ chế cho vay được thực hiện theo cơ chế thoả thuận.

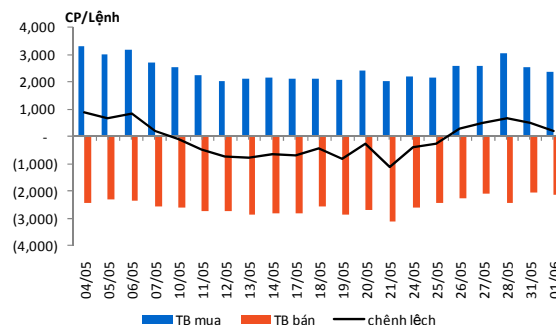
Tổng hợp của Ban phân tích

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

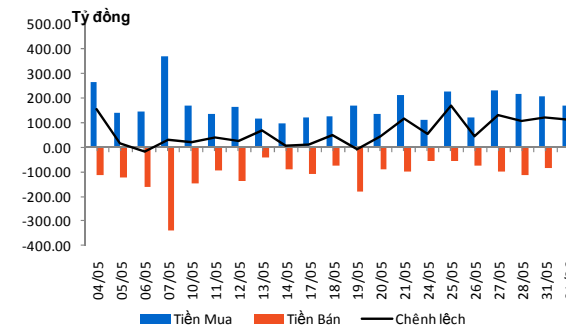
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

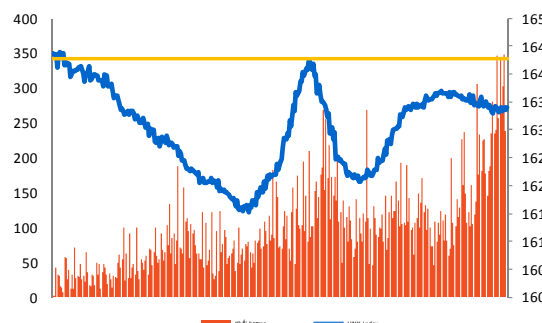
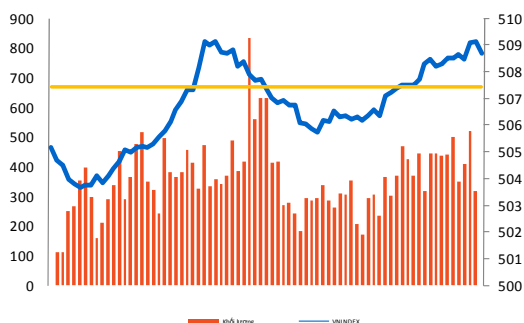
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	508.68 ↑	1.24	0.24%
KLGD (triệu ck)	37.90 ↓	-6.90	-15.41%
GTGD (tỷ đồng)	1,194.80 ↓	-263.63	-18.08%
Tổng cung (triệu ck)	67.41 ↓	-12.21	-15.34%
Tổng cầu (triệu ck)	81.27 ↑	8.60	11.83%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.20 ↓	-1.81	-36.05%
KL bán (triệu ck)	1.47 ↓	-1.12	-43.29%
Giá trị mua (tỷ đồng)	152.02 ↓	-45.25	-22.94%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.26 ↓	-26.71	-34.25%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	162.91 ↓	-0.69	-0.42%
KLGD (triệu ck)	31.65 ↑	1.70	5.69%
GTGD (tỷ đồng)	1,044.68 ↑	45.60	4.56%
Tổng cung (triệu ck)	45.91 ↓	-7.07	-13.35%
Tổng cầu (triệu ck)	55.02 ↑	8.28	17.70%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.47 ↑	0.21	77.66%
KL bán (triệu ck)	0.08 ↓	-0.10	-54.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.37 ↑	4.92	52.05%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.10 ↓	-4.73	-69.30%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	49.01 ↑	0.04	0.08%
KLGD (triệu ck)	0.36 ↑	0.16	77.11%
GTGD (tỷ đồng)	6.41 ↑	3.22	100.79%
Tổng cung (triệu ck)	0.92 ↑	0.04	4.54%
Tổng cầu (triệu ck)	0.86 ↑	0.20	30.61%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-71.43%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.05 ↓	-0.11	-68.43%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	35,600	37,300	4.78	94,963
SSI	37,500	37,300	-0.53	55,036
OGC	32,300	32,200	-0.31	44,926
VNE	20,900	21,900	4.78	38,031
HAG	77,500	79,000	1.94	37,120

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
UIC	38,000	39,900	1,900	5.00
VSH	14,000	14,700	700	5.00
DIC	24,400	25,600	1,200	4.92
VHG	22,400	23,500	1,100	4.91
SRC	36,700	38,500	1,800	4.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HAI	36,500	34,700	-1,800	-4.93
BMI	23,000	21,900	-1,100	-4.78
KSB	64,500	61,500	-3,000	-4.65
LGL	37,000	35,400	-1,600	-4.32
TMS	33,000	31,600	-1,400	-4.24

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	23,924	VIC	10,119
FPT	12,022	FPT	6,121
SJS	11,171	VSH	5,164
SSI	9,331	HSG	3,470
HSG	8,971	VCB	3,077

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	29,900	29,100	-2.68	101,059
VCG	45,700	47,500	3.94	93,589
VND	31,400	31,200	-0.64	72,189
PVA	78,300	73,200	-6.51	52,686
ICG	30,800	32,800	6.49	36,162

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TMX	28,700	30,700	2,000	6.97
QST	13,000	13,900	900	6.92
DZM	54,900	58,700	3,800	6.92
NSN	18,800	20,100	1,300	6.91
VTL	35,000	37,400	2,400	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTP	22,900	21,300	-1,600	-6.99
ILC	23,000	21,400	-1,600	-6.96
VCC	25,900	24,100	-1,800	-6.95
HCT	34,600	32,200	-2,400	-6.94
PVC	46,200	43,000	-3,200	-6.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	6,136	PVX	1,042
PVA	2,037	PVS	320
PVS	1,279	VE1	265
WSS	913	ED	114
CVT	727	AVS	79

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HDO	17,100	18,800	9.94	3,480
DNS	20,300	18,300	-9.85	810
API	13,800	13,900	0.72	513
HIG	24,200	24,300	0.41	384
UDJ	16,900	17,000	0.59	339

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BTC	37,000	40,700	3,700	10.00
DBM	20,000	22,000	2,000	10.00
HDO	17,100	18,800	1,700	9.94
ACC	47,400	52,100	4,700	9.92
KMT	20,500	22,500	2,000	9.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	11,000	9,900	-1,100	-10.00
BTW	58,500	52,700	-5,800	-9.91
DNS	20,300	18,300	-2,000	-9.85
BMJ	22,500	20,300	-2,200	-9.78
TNM	13,300	12,000	-1,300	-9.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	49		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.4	25,667	↑ 0.68	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	32.8	111,790	↑ 6.49	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.9	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.3	40,260	↓ -4.97	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.6	23,777	↓ -0.42	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	41.1	9,389	↑ 0.24	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.2	3,530	↓ -2.11	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	29.0	11,720	↓ -2.68	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.0	1,407	↓ -1.96	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.0	686	↓ -9.09	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	73.2	71,520	↓ -6.51	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	43.0	60,410	↓ -6.93	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50.5	15,000	↓ -0.98	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	29.8	38,420	↓ -6.58	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	27.1	53,308	↑ 2.26	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.4	9,870	↓ -1.75	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.0	8,870	↓ -0.79	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	28.5	97,000	↓ -5.94	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.9	19,580	↓ -1.54	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.8	60,437	↓ -2.13	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	29.1	347,450	↓ -2.68	HNX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	25.6	41,212	↓ -20.00	HSX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử- Viễn thông	HSX	177	28/05/2010
CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	HSX	80.6	26/05/2010
CTCP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	HSX	101.1691	24/05/2010
CTCP Bột Giặt Net	HNX	45	24/05/2010
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/2010
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	31/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	27/05/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	21/05/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
Cổ phiếu CTCP Quảng cáo và Hội chợ Thương mại	VNX	UPCOM	10.50		10/06/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	DTL	HSX	388.00	28,000	04/06/2010
CTCP Hoá Dược phẩm Mekophar	MKP	HSX	92.10	78,000	02/06/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	SBC	HSX	80.00	27,000	02/06/2010
CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PXS	HSX	200.00	32,000	02/06/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	AME	HNX	120.00		02/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339